

Exercise 2: Sort the nouns as common and proper, and write them in the appropriate column. (Phân loại danh từ chung và danh từ riêng, sau đó điền vào cột tương ứng.)



mother

Viet Nam

city

Dr. Jones

mountain

Anna

son

Ms. Van

New York

villa



Common Nouns
(Danh từ chung)



Proper Nouns
(Danh từ riêng)

Exercise 3: Write "a / an" in the properly blanks. (Điền "a / an" vào chỗ trống thích hợp.)



1 orange.

2 doll.

3 bowl.

4 elephant.

5 giraffe.

1



2



3



4



5





6 _____ pen.

7 _____ box.

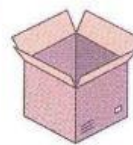
8 _____ owl.

9 _____ onion.

10 _____ door.



7



9



Exercise 4: Fill in with "a" or "an".



(Điền "a" hoặc "an" vào chỗ trống.)

START



1 Alisa has
_____ new
dress.



2 He is eating
_____ cake.



3 Would you
like _____
ice cream?



4 I see _____
book on the
shelf.



8 I work in
_____ office.

7 Tom has
_____ pencil.



6 There is
_____ doll under
the bed.



5 Remember
to bring _____
umbrella.



9 The singer
has _____ amazing
voice.



10 What _____
lovely day!



11 There is
_____ board on
the wall.



12 My teacher
is writing _____
essay.



FINISH